

wèn tí piān
問 題 篇

161. wèi shén me 為 甚 麼	165. zěn yàng 怎 樣
162. nǎ gè rén 哪 個 人	166. nǎ xiē 哪 些
163. nǎ lǐ 哪 裏	167. shén me 甚 麼
164. shéi 誰	

日期	/	/	/	/	/
語言	粵語/普通話(請圈出)				
流暢	😊😊	😊😊	😊😊	😊😊	😊😊
準確	😊😊	😊😊	😊😊	😊😊	😊😊
家長簽署					